

**CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG ĐƯỢC DUYỆT NĂM 2018**

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu được duyệt			Yêu cầu
		GV	PV	HC	
<b>I. KHỐI KHOA-VIỆN</b>					
<b>1</b>	<b><i>Viện Điện</i></b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	BM. Tự động hoá CN	2			Tiến sĩ ngành Tự động hóa (TNĐH hệ chính quy)
2	BM. Điều khiển tự động	1			Tiến sĩ ngành KT điều khiển và Tự động hóa
3	BM. Hệ thống điện	2			Tiến sĩ ngành KT điện (ưu tiên định hướng chuyên sâu Hệ thống điện)
<b>2</b>	<b><i>Viện Kỹ thuật Hoá học</i></b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	BM. CN Xenluloza và Giấy	1			Tiến sĩ chuyên ngành KT Hóa học (TNĐH chuyên ngành CN Xenluloza và Giấy); Ưu tiên tuổi dưới 35
2	BM. Quá trình-Thiết bị CNHH&TP	1			Tiến sĩ chuyên ngành KT Hóa học, KT điều khiển tự động hóa
3	BM. CN Hữu cơ và Hoá dầu	1			Tiến sĩ ngành KTHH
<b>3</b>	<b><i>Viện CN Sinh học-CN Thực phẩm</i></b>	<b>4</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	BM. CN Thực phẩm	2	0		Tiến sĩ chuyên ngành CNTP hoặc CNSH.
2	BM. CN Sinh học	1			Tiến sĩ chuyên ngành CNSH, tốt nghiệp tại EU, Mỹ, Úc. Ưu tiên ứng viên có bài báo ISI, ngoại ngữ IELST 6.0 trở lên.
3	BM Vi sinh - Hoá sinh - Sinh học phân tử	1			Tiến sĩ ngành CN Sinh học, TN tại EU, Anh, Mỹ. Ưu tiên ngành Hoá sinh - Sinh học phân tử. Trình độ tiếng Anh: tốt.
4	VP Viện			1	Điều chuyển trong Trường
<b>4</b>	<b><i>Viện Toán ứng dụng &amp; Tin học</i></b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	BM. Toán cơ bản	2			Tiến sĩ chuyên ngành Toán, Toán-Tin. Ưu tiên có bài báo trong danh mục ISI.
2	BM. Toán ứng dụng	2			Tiến sĩ chuyên ngành Toán, Toán-Tin, Toán thống kê, Toán ứng dụng. Ưu tiên có bài báo trong danh mục ISI.
3	BM. Toán tin	2			Tiến sĩ chuyên ngành Toán-Tin, Máy tính, CNTT. Ưu tiên có bài báo trong danh mục ISI.
<b>5</b>	<b><i>Viện Cơ khí Động lực</i></b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu được duyệt			Yêu cầu
		GV	PV	HC	
1	BM. KT hàng không và Vũ trụ	2			Tiến sĩ chuyên ngành KT Cơ khí động lực, KT Hàng không
<b>6</b>	<b>Viện KH &amp; CN Nhiệt Lạnh</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	BM. TĐH&ĐK quá trình nhiệt lạnh	3			Tiến sĩ chuyên ngành TĐH quá trình nhiệt, KT Nhiệt, Cơ điện tử.
2	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng	0			
<b>7</b>	<b>Viện Vật lý kỹ thuật</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	
1	BM. Vật lý đại cương		1		Thạc sĩ chuyên ngành Vật lý. Ưu tiên nam
<b>8</b>	<b>Viện Điện tử - Viễn thông</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	BM. KT thông tin	2			Tiến sĩ đúng chuyên ngành
2	BM. ĐT hàng không và Vũ trụ	1			
<b>9</b>	<b>Viện KH &amp; CN Môi trường</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	BM. Công nghệ Môi trường	1			Tiến sĩ chuyên ngành Môi trường, Hóa học, Sinh học.
<b>10</b>	<b>Viện Sư phạm kỹ thuật</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	BM. Khoa học và Công nghệ giáo dục	2			Tiến sĩ chuyên ngành QLGD, Tâm lý học, SPKT, Giáo dục học.
<b>11</b>	<b>Viện CN Thông tin &amp; TT</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	BM. Hệ thống thông tin	2			Tiến sĩ đúng chuyên ngành. Ưu tiên các ứng viên có bài báo ISI, hội nghị KH Quốc tế uy tín.
2	BM. Truyền thông và Mạng máy tính	3			Tiến sĩ đúng chuyên ngành. Ưu tiên các ứng viên có bài báo ISI, hội nghị KH Quốc tế uy tín.
<b>12</b>	<b>Viện Cơ khí</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	BM Cơ sở thiết kế máy và Robot	2			Tiến sĩ chuyên ngành Cơ khí, Cơ điện tử. Trong đó điểm 2 trong 3 học phần Nguyên lý máy, Chi tiết máy, Đồ án chi tiết máy trong quá trình học ĐH không dưới 7 điểm
2	BM. Cơ ứng dụng	1			Tiến sĩ đúng chuyên ngành
3	BM. Hình họa - VKT	1			Tiến sĩ ngành KT Cơ khí; Cơ ĐT; Cơ khí ĐL. ĐH thi HP ME2011, ME 2012(ME2010,ME2020)>=7

## II. KHỐI PHÒNG-BAN

1	Trung tâm Truyền thông & Quan hệ công chúng			<b>1</b>	TNĐH chuyên ngành mỹ thuật, đồ họa. Ưu tiên có kinh nghiệm, biết thiết kế 3D và dựng video clip
	<b>Tổng</b>	<b>39</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	